TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 88/2019/HS-PT
Ngày 20 - 9 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Xuân
*Các Thẩm phán:*Ông Nguyễn Xuân Việt, Ông Trần Đức Long.
- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Mỹ Hạnh- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:Bà Nguyễn Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2019, tại Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình mở phiên toà xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 67/2019/TLPT-HS ngày 23 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo Bùi Văn C do có kháng cáo của bị cáo Bùi Văn C đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2019/HS-ST ngày 19 tháng 6 năm 2019 của Toà án nhân dân huyện L, tỉnh Quảng Bình.

*Bị cáo có kháng cáo:***Bùi Văn C**; tên gọi khác: Rớt, sinh ngày 30 tháng 4 năm 1987 tại xã C, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Hiện cư trú tại: Thôn H, xã C, huyện L, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn P (đã chết) và bà Lê Thị E; có vợ là Nguyễn Thị Hoài V và có 01 con sinh năm 2017; tiền án: Không; tiền sự: Không; không bị tạm giữ, không bị tạm giam, hiện đang tại ngoại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 30 tháng 01 năm 2019, Công an huyện L phối hợp với lực lượng chứng năng đón dừng kiểm tra phương tiện tại km 694+500 Quốc lộ 1A thuộc địa phận thôn 2 M, xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình đã phát hiện bắt quả tang trong cốp xe mô tô biển kiểm soát 73H1-381.69 do Bùi Văn C điều khiển có 230 gam thuốc nổ và 01 kíp nổ có gắn dây cháy chậm ở một đầu, C khai mục đích mang số thuốc nổ này đi hỏi cách sử dụng để gây nổ thay pháo trong dịp Tết nguyên đán.

Về vật chứng của vụ án được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lệ Thủy thu giữ gồm:

- 02 (hai) bọc ni lông màu hồng nhạt được quấn dây cao su màu đen bên trong đựng 230 gam thuốc nổ.

- 01 (một) ống dạng kim loại màu trắng dài 5,7 cm, đường kính 0,6 cm, một đầu được quấn dây băng dính màu đen, đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

- 01 (một) xe mô tô Biển kiểm soát 73H1-381.69, nhãn hiệu Honda, màu đen, số máy JA38E0195747, số khung 3825GY061607, chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị H, địa chỉ: Thôn M, xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình.

Tại bản Kết luận giám định số 889/C09-P2 ngày 25 tháng 02 năm 2019 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Mẫu vật kí hiệu GĐ1 và GĐ2 đều là thuốc nổ Trinitrotoluen (TNT), thường dùng trong quân sự và còn sử dụng được.

Tại bản Kết luận giám định số 204/GĐ (PC09) ngày 01 tháng 02 năm 2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình kết luận: Mẫu cần giám định ký hiệu A là kíp nổ đốt đã được gắn dây cháy chậm, là vật liệu nổ và đang trong tình trạng sử dụng được.

Quá trình điều tra đã trả lại 01 (một) xe mô tô Biển kiểm soát 73H1-381.69, nhãn hiệu Honda, màu đen, số máy JA38E0195747, số khung 3825GY061607 cho chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị H; ngày 25 tháng 4 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình có Quyết định xử lý vật chứng số 119/QĐ-VKS-P1, chuyển 230 gam thuốc nổ cho Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Quảng Bình để tiêu hủy.

Cáo trạng số 120/CT-VKS-P1 ngày 25 tháng 4 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình truy tố Bùi Văn C về tội "Tàng trữ, vận chuyển trái phép vật liệu nổ" theo khoản 1 Điều 305 Bộ luật Hình sự năm 2015 và phân công Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thuỷ thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử sơ thẩm vụ án.

Bản án số 30/2019/HS-ST ngày 19 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện L quyết định tuyên bố bị cáo Bùi Văn C phạm tội "Tàng trữ, vận chuyển trái phép vật liệu nổ".

Áp dụng Điều 38, khoản 1 Điều 305, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Bùi Văn C.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn C 12 (mười hai) tháng tù, được trừ đi 03 (ba) ngày tạm giữ. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Bản án sơ thẩm còn tuyên buộc bị cáo Bùi Văn C phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; tuyên quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm đối với bị cáo theo quy định của pháp luật.

Trong hạn luật định, ngày 28 tháng 6 năm 2019, bị cáo Bùi Văn C có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo. Kèm theo đơn kháng cáo có bản sao Huy chương kháng chiến chống Pháp hạng Nhất của ông Bùi Văn P và Đơn trình bày có xác nhận của Uỷ ban nhân dân xã C với nội dung: Ông Bùi Văn P là ông nội của Bùi Văn C, là người được nhà nước tặng thưởng Huy chương Kháng chiến chống

Pháp hạng Nhất; Đơn trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn, bố bị cáo là Thương binh, bị cáo là lao động chính trong gia đình, có xác nhận của Uỷ ban nhân dân xã C.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Bùi Văn C khai và thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như Cáo trạng truy tố và xét xử của Bản án sơ thẩm, giữ nguyên kháng cáo xin được được hưởng án treo.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố xét xử phúc thẩm vụ án đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Văn C, áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ bị cáo có ông nội là người có công theo quy định của khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, cùng với quá trình nhân thân của bị cáo để sửa Bản án sơ thẩm, giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Theo lời khai thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo Bùi Văn C tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên toà sơ thẩm; phù hợp Biên bản bắt người phạm tội quả tang được lập lúc 20 giờ 0 phút ngày 30 tháng 01 năm 2019; phù hợp với tang vật vụ án được thu giữ; phù hợp với Kết luận giám định số 889/C09-P2 ngày 25 tháng 02 năm 2019 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Mẫu vật kí hiệu GĐ1 và GĐ2 đều là thuốc nổ Trinitrotoluen (TNT), thường dùng trong quân sự và còn sử dụng đượcvà Kết luận giám định số 204/GĐ (PC09) ngày 01 tháng 02 năm 2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình kết luận: Mẫu cần giám định ký hiệu A là kíp nổ đốt đã được gắn dây cháy chậm, là vật liệu nổ và đang trong tình trạng sử dụng được. Theo đó, Bản án Hình sự sơ thẩm số 30/2019/HS-ST ngày 19 tháng 6 năm 2019 của Toà án nhân dân huyện Lệ Thủy quyết định tuyên bố bị cáo Bùi Văn C phạm tội "Tàng trữ, vận chuyển trái phép vật liệu nổ", tội danh được quy định tại Điều 305 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Bộ luật Hình sự năm 2015) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[1]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo của bị cáo Bùi Văn C, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo Bùi Văn C đã có hành vi tàng trữ, vận chuyển 230 gam vật liệu nổ nên bị truy tố và xét xử theo khoản 1 Điều 305 Bộ luật Hình sự năm 2015, có hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm. Bị cáo biết và nhận thức được các hành vi có liên quan đến sản xuất, tàng trữ, vận chuyển trái phép vật liệu nổ là vi phạm pháp luật và phải chịu trách nhiệm hình sự với hình phạt nghiêm khắc theo quy định tại Điều 305 Bộ luật Hình sự năm 2015 nhưng bị cáo vẫn bất chấp quy định của pháp luật để phạm tội.

Theo khối lượng 230 gam vật liệu nổ được Cơ quan chuyên môn giám định kết luận là thuốc nổ loại Trinitrotoluen (TNT) cùng một kíp nổ đã gắn giây cháy chậm mà bị cáo nhặt được rồi cất giữ sau đó trong khi đang đưa đi hỏi cách sử dụng để

dùng gây tiếng nổ thay pháo nổ trong dịp tết nguyên đán bị bắt quả tang, các tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 mà bị cáo Bùi Văn C được hưởng, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án 12 tháng tù là thoả đáng, không nặng nên không có căn cứ để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Theo tình tiết giảm nhẹ mới của khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 mà bị cáo cung cấp thêm ở giai đoạn xét xử phúc thẩm, quá trình nhân thân và hoàn cảnh gia đình của bị cáo theo xác nhận, đề nghị của chính quyền địa phương nơi bị cáo cứ trú, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy bị cáo Bùi Văn C có đủ điều kiện được hưởng án treo theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ- HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 về án treo nên chấp nhận phần kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo để sửa Bản án sơ thẩm, giữ y mức án 12 tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo theo quy định.

[2]. Về án phí hình sự phúc thẩm đối với bị cáo Bùi Văn C

Bị cáo Bùi Văn C kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357; khoản 2 các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1.Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Bùi Văn C để sửa Bản án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 305, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Bùi Văn C.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn C **12** (mười hai) **tháng tù cho hưởng án treo** về tội "Tàng trữ, vận chuyển trái phép vật liệu nổ".

Thời gian thử thách án treo đối với bị cáo Bùi Văn C là 24 tháng tính từ ngày tuyên Bản án phúc thẩm (20 tháng 9 năm 2019).

Giao bị cáo Bùi Văn C cho UBND xã C, huyện L, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách án treo, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách mà Bùi Văn C thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành Hình sự. Trong thời gian thử thách mà Bùi Văn C

cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

2. Bị cáo Bùi Văn C không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Quyết định của Bản án sơ thẩm về buộc bị cáo Bùi Văn C phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, không có kháng cáo, không bị kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (20 - 9 - 2019).

Nơi nhận:
- Theo khoản 2 Điều 262 BL TTHS;
- Vụ GĐKT1 TANDTC;
- Sở Tư pháp QB;
- Phòng PV27-CAQB;
- Lưu Hồ sơ vụ án, án văn, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Xuân